

Giáo viên : Huỳnh Thị Thư

Tổ : Sử- Địa- KTPL

Ngày soạn:28/11/2025

Tiết : 25,26

**CHỦ ĐỀ 5: TÍN DỤNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG
CÁC DỊCH VỤ TÍN DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG
BÀI 8: TÍN DỤNG VÀ VAI TRÒ CỦA TÍN DỤNG TRONG ĐỜI SỐNG**

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng.
- Nhận biết được vai trò tích cực của tín dụng đối với đời sống của bản thân, gia đình và xã hội.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:**
 - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về tín dụng.
 - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.
 - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến hoạt động tín dụng.
- **Năng lực riêng:**
 - *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước khi tham gia hoạt động tín dụng; Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước khi tham gia hoạt động tín dụng; Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật khi tham gia hoạt động tín dụng.
 - *Năng lực phát triển bản thân:* Nhận thức được vai trò và đặc điểm của tín dụng để chủ động tham gia hoạt động tín dụng thích hợp trong tương lai để phát triển bản thân.
 - *Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:* Tìm hiểu, tham gia và vận động người khác tham gia hoạt động tín dụng phù hợp với lứa tuổi.

3. Phẩm chất

- Trung thực và có trách nhiệm công dân khi tham gia hoạt động tín dụng phù hợp với lứa tuổi.
- Yêu nước, tin tưởng vào sự phát triển kinh tế của đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT Giáo dục kinh tế và pháp luật 10.
- Tranh ảnh, clip và các mẫu chuyện về tín dụng.
- Đồ dùng đơn giản để sắm vai.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học *Thuế*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- a. **Mục tiêu:** Giới thiệu mục tiêu bài học, nội dung chính của bài học, khai thác vốn sống, trải nghiệm của bản thân của HS về chủ đề tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống, tạo hứng thú và những hiểu biết ban đầu của HS về chủ đề bài học mới.
- b. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề “*Hãy chia sẻ hiểu biết về lợi ích của việc gửi và vay tiền ở ngân hàng*”; HS chia sẻ trải nghiệm của bản thân.
- c. **Sản phẩm học tập:** Trải nghiệm của HS về lợi ích của việc gửi và vay tiền ở ngân hàng.
- d. **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV đưa ra chủ đề: “*Hãy chia sẻ hiểu biết về lợi ích của việc gửi và vay tiền ở ngân hàng*”.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng hiểu biết thực tế của bản thân để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi:
 - + *Việc gửi tiền nhàn rỗi vào ngân hàng mang lại cho người gửi một khoản tiền lãi, đồng thời cung cấp vốn cho người đang cần tiền trong xã hội để sản xuất, kinh doanh, đầu tư hoặc tiêu dùng...*
 - + *Gửi và vay ở ngân hàng sẽ yên tâm vì ngân hàng là một tổ chức tín dụng có uy tín.*
- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Mối quan hệ vay mượn ấy chính là tín dụng. Bài học này giúp em hiểu rõ hơn đặc điểm và vai trò của tín dụng trong đời sống, nhận biết được vai trò của tín dụng đối với đời sống của bản thân, gia đình, xã hội để tham gia và sử dụng các dịch vụ tín dụng một cách hiệu quả và trách nhiệm. Chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – Bài 8: Tín dụng và vai trò của tín dụng trong đời sống.*

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm và đặc điểm của tín dụng

- a. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được khái niệm, đặc điểm của tín dụng.
- b. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề; HS thảo luận nhóm đôi về trường hợp SGK tr.48 và trả lời câu hỏi; HS rút ra kết luận khái niệm tín dụng, đặc điểm của tín dụng.
- c. **Sản phẩm học tập:** HS nêu và ghi được vào vở khái niệm và đặc điểm của tín dụng.
- d. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: <i>Tín dụng xuất hiện cùng với sự xuất hiện của tiền tệ và quan hệ trao đổi hàng hóa nhằm đáp ứng nhu cầu điều hòa vốn trong xã hội.</i> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc trường hợp SGK tr.48 đưa ra và trả lời câu hỏi: + <i>Nội dung quan hệ vay mượn giữa anh A và ngân hàng là gì? Căn cứ vào những điều gì để ngân hàng</i>	1. Tìm hiểu khái niệm và đặc điểm của tín dụng - <i>Nội dung quan hệ vay mượn giữa anh A và ngân hàng là: ngân hàng cho anh A vay 100 triệu để thực hiện dự án trồng rau sạch trong 2 năm với lãi suất ưu đãi.</i> + <i>Ngân hàng chỉ cho vay sau khi xem xét và tin tưởng anh A vì chỉ có tin anh A là</i>

quyết định cho anh A vay tiền?

+ Trong hợp đồng vay tiền, anh A cam kết phải hoàn trả lại ngân hàng với nội dung như thế nào? Việc hoàn trả này có bắt buộc không? Vì sao?

- GV hướng dẫn HS rút ra kết luận:

+ Tín dụng là gì ?

+ Nêu đặc điểm cơ bản của tín dụng.

- GV lưu ý: Đặc trưng cơ bản của tín dụng là hoạt động trên cơ sở hoàn trả và có lợi tức. Vì vậy, hoạt động của tín dụng đã góp phần kích thích sử dụng vốn vay có hiệu quả.

- GV mở rộng kiến thức: Trong quan hệ tín dụng, người nhận chuyển giao vốn sau một thời gian sử dụng vốn theo thỏa thuận phải hoàn trả lại cho người đã chuyển giao cho mình. Về bản chất pháp lý, quan hệ tín dụng là một dạng quan hệ vay tài sản nhưng khác với các quan hệ vay tài sản thông thường ở chỗ, đối tượng hoàn trả không phải là vật cùng loại mà là tiền.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm đôi về trường hợp SGK tr.48 và trả lời câu hỏi.

- HS rút ra kết luận khái niệm tín dụng, đặc điểm của tín dụng.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi hoạt động 1.

- GV mời đại diện HS trình bày khái niệm và đặc điểm tín dụng.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển

người có uy tín, có khả năng trả nợ đúng hạn ngân hàng mới giao tiền cho anh A vay, nếu không rủi ro mất tiền là rất lớn.

□ Sự tin tưởng dựa trên lịch sử tín dụng tốt của anh A trước đây nếu có vay đều trả nợ đúng hạn, mục đích vay và hiệu quả sử dụng vốn cho dự án trồng rau sạch là tốt, anh A có thể trả nợ được khi đến hạn. Ngân hàng cho anh A vay tiền trong 2 năm.

- Trong hợp đồng, anh A cam kết sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền vay cộng thêm phần tiền lãi đúng kì hạn như đã thỏa thuận. Việc hoàn trả này là bắt buộc vì nếu không ngân hàng sẽ không thu hồi được tiền vay và bị thua lỗ.

- **Tín dụng** là khái niệm thể hiện quan hệ kinh tế giữa chủ thể sở hữu (người cho vay) và chủ thể sử dụng nguồn vốn nhân rồi (người vay) theo nguyên tắc hoàn trả có kì hạn cả vốn gốc lẫn lãi.

- Đặc điểm cơ bản của tín dụng:

+ Dựa trên sự tin tưởng.

+ Có tính tạm thời.

+ Có tính hoàn trả cả gốc lẫn lãi.

sang nội dung mới.

Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò của tín dụng

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được vai trò của tín dụng.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS thảo luận nhóm nhóm (4-6 HS), đọc thông tin 1, 2, 3 SGK tr.49 để trả lời câu hỏi; HS rút ra được kết luận vai trò quan trọng trọng của tín dụng đời sống xã hội.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được vào vở vai trò của tín dụng.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp học thành các nhóm từ 4 - 6 HS. <i>Phân công mỗi nhóm thảo luận một trong số ba thông tin ở SGK tr.49 và trả lời câu hỏi:</i> + <i>Thông tin 1 cho thấy tín dụng có vai trò tập trung, cung cấp nguồn vốn và đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả cho nền kinh tế như thế nào?</i> + <i>Thông tin 2 cho thấy tín dụng giúp Nhà nước thực hiện việc điều tiết kinh tế - xã hội như thế nào?</i> + <i>Thông tin 3 cho thấy tín dụng thúc đẩy sản xuất, lưu thông hàng hoá, tiêu dùng phát triển, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân như thế nào?</i> - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: <i>Hãy nêu vai trò của tác dụng.</i> - GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh về tín dụng:	2. Tìm hiểu vai trò của tín dụng - <i>Trả lời câu hỏi:</i> + <i>Thông tin 1: cho thấy tín dụng góp phần tăng vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư qua việc luân chuyển khoản tiền nhàn rỗi của các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong xã hội rồi cung cấp vốn cho những người muốn vay để phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đòi hỏi người vay phải sử dụng hiệu quả vốn.</i> + <i>Thông tin 2 cho thấy tín dụng đã giúp nhà nước thực hiện việc điều tiết kinh tế - xã hội bằng cách ra các chính sách trợ vốn ngân hàng, giúp nhiều học sinh và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được đi học để có thêm cơ hội tìm việc làm và phát triển bản thân, có thu nhập để thực hiện nghĩa vụ hoàn vốn vay cho ngân hàng.</i> + <i>Thông tin 3 cho thấy nhờ chương trình cho vay vốn của Chính phủ mà các đội bắt cá đã có thêm những chiếc tàu công suất lớn, tạo nguồn lực cho ngư dân làm kinh tế, góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo nước ta.</i> - Vai trò của tín dụng: + <i>Tập trung các nguồn tiền nhàn rỗi trong xã hội rồi cung cấp vốn cho những người muốn vay để phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đòi hỏi người vay phải sử dụng hiệu quả vốn vay.</i> + <i>Góp phần tăng lượng vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư vốn trong xã hội.</i> + <i>Là công cụ điều tiết kinh tế - xã hội của Nhà nước.</i> + <i>Thúc đẩy sản xuất, lưu thông hàng hoá, tiêu dùng, tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân.</i>



- GV kết luận: *Tín dụng đã và đang ngày một có những đóng góp đáng kể trong sự phát triển kinh tế xã hội.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm nhóm (4-6 HS), đọc thông tin 1, 2, 3 SGK tr.49 để trả lời câu hỏi.
- HS rút ra được kết luận vai trò quan trọng trọng của tín dụng đời sống xã hội.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi hoạt động 2.
- GV mời đại diện HS trình bày vai trò tín dụng.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố tri thức vừa khám phá; liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến hoạt động tín dụng.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, thực hiện câu hỏi bài tập 1, 2, phần Luyện tập SGK tr.50, 51; HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập:

- HS đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến SGK đưa ra, nêu lí do.

- HS nhận định các nhân vật trong tình huống nhận thức về vai trò và đặc điểm của tín dụng là đúng hay sai.
- HS nêu tác động của các hoạt động tín dụng đến đời sống xã hội.
- HS xử lý các tình huống SGK đưa ra.

d. Tổ chức hoạt động:

Nhiệm vụ 1: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao ?

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, phát Phiếu học tập số 1 cho HS và hướng dẫn HS làm bài theo mẫu: *Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?*

PHIẾU HỌC TẬP			
Nội dung ý kiến	Đồng tình	Không đồng tình	Giải thích
a. Tín dụng là hoạt động người cho vay giao quyền sở hữu nguồn vốn cho người vay trong một thời gian nhất định.			
b. Khi tham gia hoạt động tín dụng, người vay phải trả đủ tiền gốc, còn lãi thì trả thế nào cũng được.			
c. Trong quan hệ tín dụng, bên cho vay có thể dựa vào khả năng kinh doanh tài giỏi của người vay tiền để tin tưởng, đưa ra quyết định cho vay.			
d. Không nên mang tiền cho vay vì dễ gặp rủi ro.			

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế để thực nhiệm vụ học tập.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV thu Phiếu học tập của HS và mời đại HS trình bày trước lớp:

PHIẾU HỌC TẬP			
Nội dung ý kiến	Đồng tình	Không đồng tình	Giải thích
a. Tín dụng là hoạt động người cho vay giao quyền sở hữu nguồn vốn cho người vay trong một thời gian nhất định.		x	Đặc điểm của tín dụng là người cho vay nhường quyền sử dụng nguồn vốn đó trong một thời hạn nhất định chứ không giao quyền sở hữu.
b. Khi tham gia hoạt động tín dụng, người vay phải trả đủ tiền gốc, còn lãi thì trả thế nào cũng được.		x	Đặc điểm của tín dụng là người vay phải trả đủ cả tiền vay (tiền gốc) lẫn lãi như đã thoả thuận lúc cho vay.
c. Trong quan hệ tín dụng, bên cho vay có thể dựa vào khả năng kinh doanh tài giỏi của người vay tiền để tin tưởng, đưa ra quyết định cho vay.		x	Khả năng kinh doanh tài giỏi của người vay là một cơ sở để người cho vay tin tưởng người vay nhưng như thế chưa đủ để ra quyết định cho vay mà thường phải dựa vào tài sản thế chấp hoặc những cơ sở tin tưởng khác.
d. Không nên mang tiền cho vay vì dễ gặp rủi ro.		x	- Tuy khi cho vay có thể gặp rủi ro vì người vay có thể không trả nợ được đúng hạn nhưng cũng không nên giữ tiền mà không cho vay vì như vậy sẽ làm cho lượng tiền nhàn rỗi không vận động, trong khi rất nhiều người khác có nhu cầu cần tiền để sản xuất kinh doanh và tiêu dùng. Tuy nhiên, chỉ cho vay khi có cơ sở cho thấy người vay có khả năng chỉ trả đúng hạn.

- GV mời đại diện HS nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

Nhiệm vụ 2: *Em hãy cho biết các nhân vật trong các tình huống sau đây nhận thức về vai trò và đặc điểm của tín dụng đúng hay sai. Vì sao?*

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS thành 3 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận một trường hợp trong SGK tr.50 và thực hiện nhiệm vụ: *Em hãy cho biết các nhân vật trong các tình huống sau đây nhận thức về vai trò và đặc điểm của tín dụng đúng hay sai. Vì sao?*

a. Được tư vấn vay vốn ngân hàng để phát triển chăn nuôi nhưng bác M đắn đo vì ngại phải lo nhiều thủ tục và nếu việc chăn nuôi không thuận lợi sẽ không có đủ tiền để trả nợ.

b. T đã tư vấn cho bạn đến vay tiền ở một quỹ tín dụng đen mình quen biết vì cho rằng đó là nơi vay tiền nhanh chóng, thủ tục vay đơn giản nhất, không phức tạp như vay ở ngân hàng.

c. Bà Q vay ngân hàng 50 triệu đồng để đầu tư sản xuất. Do tình hình kinh doanh gặp khó khăn nên khi đến hạn phải trả nợ, bà đã đến ngân hàng, đề nghị gia hạn thêm 6 tháng nữa.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm trước lớp:

a. Bác M thể hiện sự nhận biết về vai trò của tín dụng chưa thật đúng. Tín dụng tạo điều kiện cho người dân vay vốn để sản xuất kinh doanh. Các thủ tục vay vốn được hướng dẫn cụ thể để người vay thực hiện. Vì vậy, cần mạnh dạn sử dụng dịch vụ tín dụng của ngân hàng nhưng cũng cần chú ý sử dụng vốn hiệu quả để có thể trả nợ được ngân hàng và tăng thêm thu nhập cho bản thân.

b. Không ít sinh viên đã lựa chọn để vay tiền từ quỹ tín dụng đen nhưng việc vay từ các quỹ tín dụng đen này rất nguy hiểm, tuy thủ tục đơn giản, dễ vay nhưng lãi suất rất cao, kèm theo điều kiện gấn với tài sản, nếu không trả đúng hạn sẽ bị nhiều bất lợi.

c. Hành vi này không đúng vì người vay không được phép đề nghị gia hạn trả nợ mà phải thực hiện đúng như cam kết theo hợp đồng vay.

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới nhằm tăng cường ý thức và kỹ năng thường xuyên vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động tín dụng một cách chủ động, sáng tạo.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện câu hỏi bài tập 1, 2 phần Vận dụng SGK tr.51 và thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm học tập:

- Bài về sự hỗ trợ của tín dụng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh hay tiêu dùng trong đời sống xã hội và chia sẻ với các bạn.

- Đoạn văn ngắn chia sẻ suy nghĩ của mình về nhận định: "Tín dụng là quan hệ vay mượn dựa trên chữ tín".

d. Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS:

+ Em hãy tìm hiểu và viết bài về sự hỗ trợ của tín dụng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh hay tiêu dùng trong đời sống xã hội và chia sẻ với các bạn.

+ Em hãy viết một đoạn văn ngắn chia sẻ suy nghĩ của mình về nhận định: "Tín dụng là quan hệ vay mượn dựa trên chữ tín".

- GV hướng dẫn HS:

+ HS chọn một ví dụ về việc hỗ trợ của tín dụng đối với sản xuất kinh doanh hoặc tiêu dùng để viết bài. Ví dụ: nhờ được vay vốn mà hộ gia đình có thể phát triển chăn nuôi, trồng trọt, kinh doanh dịch vụ nào đó hay nhờ vay vốn tín dụng mà mua được nhà, mua được xe...

+ HS khai thác đặc điểm tín dụng dựa trên sự tin tưởng để phân tích câu nhận định trong SGK.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sưu tầm tư liệu, liên hệ bản thân để thực hiện nhiệm vụ học tập.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS báo cáo kết quả vào đầu giờ của tiết học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.
- Trả lời câu hỏi 3, 4 phần Luyện tập SGK tr.51.
- Làm bài tập Bài 8 – Sách bài tập Giáo dục kinh tế & pháp luật 10.
- Đọc và tìm hiểu trước *Bài 9: Dịch vụ tín dụng*.

